

Bản án số: **02/2019/HNGĐ-ST.**

Ngày: 27/02/2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Thanh Thủy.

2. Bà Lưu Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễm– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai– Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 469/2018/TLST- HNGĐ ngày 11/12/2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 18/02/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc D; Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ2, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Ông Huỳnh Quang U; Địa chỉ: ấp P, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Ngọc D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ngọc D và ông Huỳnh Quang U kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 2016 và được UBND thị trấn A cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/02/2017. Lúc đầu sống rất hạnh phúc, đến khoảng tháng 06/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông U không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, mẹ chồng thì quá khắc khe, nên khi bà D mang thai được 05 tháng thì bà D về cha mẹ ở Vĩnh Long và sinh con. Khi sinh con được khoảng 02 tháng thì bà D bồng con về mẹ chồng sống được 5 ngày, do hoàn cảnh khó khăn nên không sống được và bên chồng không quan tâm giúp đỡ, đến khoảng tháng

6/2017 thì bà D bỏ con về cha mẹ ruột sống và kể từ đó ông bà sống ly thân cho đến nay. Sau khi ly thân ông bà có gặp nhau để bàn bạc nhưng không đạt kết quả, gia đình hai bên không có gặp nhau bàn bạc. Nay bà D xin ly hôn với ông U.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung là cháu Huỳnh Thiên P sinh ngày 07/11/2017, hiện nay sống với bà D, nếu ly hôn bà D yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi cháu P.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2019, bị đơn ông Huỳnh Quang U trình bày: Ông U thống nhất với trình bày của bà D như về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn; con chung; tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ về bên vợ sinh, sau khi sinh được khoảng 5 tháng thì về bên ông U sống được 01 ngày thì con khóc thì bà D cho rằng con nhớ ông bà ngoại nên bỏ con về cha mẹ vợ sống và kể từ tháng 9/2017 thì ông bà sống ly thân cho đến nay. Sau khi ly thân gia đình hai bên không gặp nhau bàn bạc, ông bà có gặp nhau để bàn bạc nhưng không đạt kết quả.

Theo yêu cầu của bà D, ông U không đồng ý ly hôn với bà D, vì con còn nhỏ. Nếu ly hôn, ông U yêu cầu nuôi cháu P và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa sơ thẩm có ý kiến phát biểu nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Huỳnh Quang U vắng mặt không lý do; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; giao cháu P cho bà D nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, ông U không phải cấp dưỡng cho cháu P, vì bà D không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Quang U là bị đơn trong vụ án không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Quang U.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ngọc D và ông Huỳnh Quang U tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương năm 2016, không ai bị ép buộc và ông bà có đăng ký kết hôn đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân gia đình, nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp

pháp. Trong quá trình chung sống, do ông U ít quan tâm và chăm sóc vợ con, vợ chồng không cùng nhau khắc phục những khó khăn nhỏ trong cuộc sống, bà D thường xuyên về bên cha mẹ ruột và ít chăm sóc mẹ chồng khi bị bệnh cũng như do mẹ chồng bị bệnh nên không có khả năng chăm sóc bà D, vợ chồng đối xử với nhau không tế nhị, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã qua lại với nhau và ông bà sống ly thân nhau từ tháng 09/2017 đến nay và cũng như sau khi Tòa án thụ lý có mời hai bên đến hòa giải và có thời gian để hai ông bà tìm biện pháp để vợ chồng hàn gắn lại, nhưng đến thời điểm này cả hai người cũng không có một biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại tòa hôm nay, bà D kiên quyết ly hôn với ông U. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2019, ông U không đồng ý ly hôn với bà D vì con còn nhỏ; còn phía bà D là mẹ ruột của ông U và là mẹ chồng của bà D có khuyên ngăn nhưng hai ông bà không nghe và cũng không có biện pháp để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà thực sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Võ Ngọc D được ly hôn với ông Huỳnh Quang U.

[3] Về con chung: Bà Võ Ngọc D và ông Huỳnh Quang U thừa nhận ông bà sống chung có 01 người con chung là cháu Huỳnh Thiên P sinh ngày 07/11/2017, hiện nay sống với bà D. Tại tòa và tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2019 thì bà D và ông U đều yêu cầu nuôi cháu P và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. **Xét thấy**, Cháu Huỳnh Thiên P sinh ngày 07/11/2017 đến ngày xét xử mới được 01 tuổi 03 tháng 20 ngày và hiện nay sống với bà D và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì cháu P dưới 36 tháng tuổi, nên giao cháu P cho bà D nuôi dưỡng là đúng theo quy định trên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu P cho bà D nuôi dưỡng là có căn cứ như nhận định trên.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà D không yêu cầu ông U cấp dưỡng cho cháu P. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện của bà D về việc không yêu cầu ông U cấp dưỡng cho cháu P.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông U không ai được quyền ngăn cản theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Võ Ngọc D chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; giao cháu P cho bà D nuôi dưỡng và ông U không phải cấp dưỡng cho cháu P, vì bà D không yêu cầu là có căn cứ như nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 của Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Võ Ngọc D được ly hôn với ông Huỳnh Quang U.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thiên P sinh ngày 07/11/2017 cho bà Võ Ngọc D được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; Ông Huỳnh Quang U không phải cấp dưỡng nuôi con, vì bà D không yêu cầu;

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông U, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Ngọc D chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006363, ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Ông Huỳnh Quang U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Huỳnh Quang U vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (PGĐKT),
- VKSND huyện Kế Sách,
- Chi cục THADS huyện K,
- Các bên đương sự,
- UBND thị trấn A,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Phụng